

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/DS-ST

Ngày: 18-6-2020

V/v “*tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều

Các Hội thẩm nhân dân

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Bà Phạm Hồng Ân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 122/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2019 về việc “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2020/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng NN.

Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường T, quận B, Thành p ..

Đại diện theo pháp luật: Trịnh Ngọc K – Chủ tịch Hội đồng thành viên

Đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn L – Phó giám đốc Ngân hàng NN – Chi nhánh huyện P (có mặt).

Theo Quyết định ủy quyền số 510/QĐ- HĐTV-PC ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng NN và Quyết định ủy quyền số 132/QĐ-NHN_o-PT ngày 15 tháng 4 năm 2019 của Giám đốc Ngân hàng NN – Chi nhánh huyện P.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Hà D1, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh C .

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Huỳnh Lê A (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp K, xã T, huyện P, tỉnh C.

2. Bà Huỳnh Lê T (vắng mặt).

3. Ông Huỳnh Văn V (vắng mặt).

4. Ông Huỳnh Văn D2 (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 4 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện Ngân hàng NN (gọi tắt là Ngân hàng) trình bày: Ông Huỳnh Hà D1 đã ký nhận vay tiền tại Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số TP.2121.03.13/HĐTD với số tiền 350.000.000 đồng. Hợp đồng tín dụng đảm bảo bằng hợp đồng thế chấp số 05.11.TH.0136/HĐTC, ký ngày 15/12/2011 với tổng diện tích 35.770 m² do bà Triệu Thị Th đứng tên, bảo lãnh cho ông D1 vay vốn, đến ngày 27/6/2014 ông Huỳnh Hà D1 ký nhận tiền vay theo giấy đề nghị vay vốn với số tiền 19.000.000 đồng. Ông D1 đã vi phạm hợp đồng vì không trả gốc và lãi theo hợp đồng đã ký kết. Cán bộ tín dụng Ngân hàng đã nhiều lần gặp ông D1 làm việc về việc vi phạm hợp đồng tín dụng. Nhưng ông D1 có hứa nhiều lần nhưng không thực hiện. Hiện nay ông D1 vi phạm hợp đồng tín dụng để nợ quá hạn lâu ngày không thanh toán, tổng số tiền ông D1 còn nợ tại Ngân hàng tính đến thời điểm ngày 18/6/2020 là 596.385.289 đồng, trong đó nợ gốc 369.000.000 đồng, lãi 227.385.289 đồng. Nay Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Phú Tân yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc ông Huỳnh Hà D1 trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 369.000.000 đồng và tiền lãi suất phát sinh tính đến ngày 18 tháng 6 năm 2020 với số tiền 227.385.289 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả hết nợ; đồng thời yêu cầu đưa tài sản của bà Triệu Thị Th bảo lãnh cho ông D1 thế chấp ra xử lý để Ngân hàng thu hồi nợ.

- Tại biên bản hòa giải ngày 09 tháng 8 năm 2019 bị đơn ông Huỳnh Hà D1 trình bày: Ông thừa nhận vào năm 2013 ông có ký nhận vay Ngân hàng nông nghiệp với số tiền 369.000.000 đồng. Số tiền vay này ông chỉ có nợ một phần phần còn lại mẹ và hai anh của ông sử dụng. Khi vay mẹ ông là bà Triệu Thị Th có thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà Th đứng tên để bảo lãnh cho ông vay tiền của Ngân hàng. Bà Th đã chết vào năm 2014, ông chấp nhận trả nợ Ngân hàng theo yêu cầu của Ngân hàng nhưng hiện nay hoàn cảnh gia đình khó khăn ông cam kết với Ngân hàng từ đây đến hết năm 2019 sẽ trả cho Ngân hàng số tiền 300.000.000 đồng, phần còn lại ông vào năm 2020 sẽ trả đủ cho Ngân hàng.

- Tại biên bản ghi lời khai ngày 14 tháng 4 năm 2020 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn D2 trình bày: Hiện nay ông đang sinh sống trên phần đất của mẹ ông là bà Triệu Thị Th, bà Th ủy quyền cho ông D1 vay vốn tại Ngân hàng, mẹ ông đã chết nên ông đồng ý cùng ông D1 trả nợ cho Ngân hàng, nếu không đủ tiền trả thì ông đồng ý để Ngân hàng xử lý tài sản của bà Th thế chấp cho Ngân hàng lãnh cho ông D1 vay tiền để Ngân hàng thu nợ.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị: Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng NN yêu cầu Tòa án buộc ông Huỳnh Hà D1 trả nợ gốc, lãi theo hợp đồng cho vay đã ký kết, ông D1 vay tiền với mục đích nuôi trồng thủy sản, không có mục đích kinh doanh. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú, Tân tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Huỳnh Hà D1 là bị đơn, bà Huỳnh Lệ T, bà Huỳnh Lệ A, ông Huỳnh Văn V, ông Huỳnh Văn D2 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Huỳnh Hà D1 là bị đơn, bà Huỳnh Lệ T, bà Huỳnh Lệ A, ông Huỳnh Văn V, ông Huỳnh Văn D2.

[3] Xét hợp đồng tín dụng số TP.2121.03.13/HĐTD giữa Ngân hàng với ông Huỳnh Hà D1 và hợp đồng thế chấp số 05.11.TH.0136HĐTC, ký ngày 15/12/2011 giữa bà Triệu Thị Th với Ngân hàng là hợp pháp vì hợp đồng thế chấp đã được công chứng chứng thực và có đăng ký giao dịch có bảo đảm theo quy định của pháp luật. Sau khi vay tiền của Ngân hàng thì ông D1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng và khi Tòa án mời hòa giải thì ông D1 đã thừa nhận có nợ Ngân hàng và hẹn trong năm 2019 trả cho Ngân hàng 300.000.000 đồng và số còn lại đến năm 2020 sẽ trả đủ cho Ngân hàng nhưng ông D1 không thực hiện. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông D1 trả số tiền gốc và lãi tính đến ngày 18 tháng 6 năm 2019 là 596.385.289 đồng, trong đó nợ gốc 369.000.000 đồng, lãi 227.385.289 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu ông D1 trả lãi phát sinh sau ngày 18 tháng 6 năm 2020 đến khi trả hết nợ gốc: Yêu cầu này của Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật và hợp đồng cho vay giữa các bên đã ký kết. Căn cứ vào án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán TANDTC thông qua ngày 17 tháng 10 năm

2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án tòa án nhân dân tối cao thì ông D1 có trách nhiệm trả lãi phát sinh theo hợp đồng giữa các bên đã ký kết kể từ ngày 19 tháng 6 năm 2020 cho đến khi trả hết nợ gốc.

[5] Đối với yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ: Bà Triệu Thị Th đã thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0735791 do Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước (nay là huyện Phú Tân) cấp ngày 01/6/1995 do bà Triệu Thị Th đứng tên và tài sản gắn liền với đất. Hợp đồng thế chấp bất động sản số 05.11.TH.0136/HĐTC ngày 15 tháng 12 năm 2011 giữa Ngân hàng với bà Triệu Thị Th đã được chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hải, huyện Phú Tân ngày 15 tháng 12 năm 2011 và hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch có bảo đảm tại văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Phú Tân ngày 10 tháng 01 năm 2012 nên hợp đồng thế chấp giữa bà Triệu Thị Th với Ngân hàng là hợp pháp và phát sinh hiệu lực, các bên có nghĩa vụ thực hiện hợp đồng. Tại hợp đồng thế chấp các bên đã thỏa thuận trong trường hợp ông D1 không trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản mà bà Th đã thế chấp để thu hồi nợ. Tòa án đã xem xét thẩm định đối với tài sản thế chấp. Do đó, trường hợp ông Huỳnh Hà D1 không trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định tại Điều 351 Bộ luật dân sự năm 2005.

[6] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Huỳnh Hà D1 phải chịu với số tiền 27.855.400 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng NN số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 13.011.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Áp dụng các Điều 343, Điều 351, Điều 355, Điều 471, Điều 474 và Điều 478 của Bộ luật dân sự 2005; áp dụng Điều 91 và Điều 95 luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

* Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN. Buộc ông Huỳnh Hà D1 trả cho Ngân hàng NN tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 18 tháng 6 năm 2020 với số tiền 596.385.289 đồng (năm trăm chín mươi sáu triệu ba trăm tám mươi lăm ngàn hai trăm tám mươi chín đồng), trong đó nợ gốc 369.000.000 đồng, lãi 227.385.289 đồng.

Kể từ ngày 19 tháng 6 năm 2020 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay

theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Huỳnh Hà D1 không trả nợ thì Ngân hàng NN có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản của bà Triệu Thị Th đã thế chấp để bảo đảm thi hành án.

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt nam không phải chịu án phí, đã nộp tạm ứng án phí là 13.011.000 đồng (mười ba triệu không trăm mười một ngàn đồng) theo biên lai thu tiền 0019259 ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Ngân hàng được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Huỳnh Hà D1 phải nộp 27.855.400 đồng (hai mươi bảy triệu tám trăm năm mươi lăm ngàn bốn trăm đồng).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi Cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều